



Tuần 41 (4/10-8/10/21)

BSC WEEKLY REVIEW

Kết quả KTVM Q3 tiêu cực, VN-Index trở lại vùng hỗ trợ 1330



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Kết quả KTVM Q3 tiêu cực, VN-Index trở lại vùng hỗ trợ 1330 điểm*
2. PTKT VN-INDEX: *Kiểm tra vùng hỗ trợ*
3. TIN VĨ MÔ: *GDP quý III giảm tiêu cực -6.17% YoY*
4. PTKT Cổ phiếu: *PVB OIL*
5. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN: *Khuyến nghị chưa chốt đạt hiệu suất dương 6.69%*
6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Điện, nước & xăng dầu khí đốt_9.83%*
7. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: Kết quả KTVM Q3 tiêu cực, VN-Index trở lại vùng hỗ trợ 1330 điểm

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1334.89	-1.20%
GTGD/phiên (tỷ VND)	16,366.72	-18.19%
Khối ngoại (tỷ VND)	-1012.34	
HNX-INDEX	356.49	0.99%
GTGD/phiên (tỷ VND)	2508.44	-25.09%
Khối ngoại (tỷ VND)	-9.52	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	4357.04	1.15%	-2.21%	-3.97%
EU (EURO STOXX)	4035.30	-0.32%	-2.96%	-3.97%
China (SHCOMP)	3568.17	0.90%	-1.24%	0.68%
Japan (NIKKEI)	28771.07	-2.31%	-4.89%	1.12%
Korea (KOSPI)	3019.18	-1.62%	-3.39%	-5.63%
Singapore (STI)	3051.11	-1.15%	-0.33%	-1.06%
Thailand (SET)	1605.17	-0.03%	-1.59%	-2.58%
Phillipines (PCOMP)	6923.60	-0.42%	-0.40%	0.38%
Malaysia (KLCI)	1524.48	-0.87%	-0.49%	-3.65%
Indonesia (JCI)	6228.85	-0.92%	1.37%	1.66%
Vietnam (VNIndex)	1334.89	-0.53%	-1.20%	0.02%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2110	1441.00	-0.06%	25771.7	39066.6
VN30F2111	1439.90	-0.13%	44.2	318.4
VN30F2112	1437.30	-0.31%	5.4	240.8
VN30F2203	1436.80	-0.35%	9.3	144.4

TTCK VIỆT NAM

Xu hướng phân hóa dòng tiền kéo dài, VN-Index quay trở lại ngưỡng hỗ trợ 1330 điểm.

Thị trường duy trì xu hướng vận động trong vùng 1330-1350 điểm trong tuần qua. Dòng tiền đầu tư tiếp tục thu hẹp vào 1 số ngành nhất định, khi chỉ có 6 trên 19 ngành tăng điểm, với 127 cổ phiếu tăng, và 260 cổ phiếu giảm. Các nhóm đóng góp chính cho thị trường là nhóm Tiện ích, Dầu khí, và Tài nguyên cơ bản. Thanh khoản thị trường giảm nhẹ so với tuần trước, khi xu hướng giằng co tiếp tục. Trong khi đó, khối ngoại vẫn tiếp tục bán ròng trên thị trường. Giai đoạn phân hóa kéo dài cùng với các chỉ báo vĩ mô tiêu cực đã khiến các nhà đầu tư chốt lãi ngắn hạn trong tuần này. Tuần tới, thị trường sẽ kiểm tra lại vùng hỗ trợ 1320-1330 điểm. Kết quả tăng trưởng kinh tế quý III.2021 đạt mức âm 6.17%, mức giảm sâu nhất trong lịch sử. Tình trạng giãn cách kéo dài trong cả quý ba, đã gây ảnh hưởng tiêu cực tới nền kinh, và khiến cấu phần tiêu dùng bán lẻ suy giảm âm 7.1% trong chín tháng đầu 2021. Tuy tình hình kinh tế vĩ mô quý III khá tiêu cực, nhưng với việc số ca nhiễm giảm mạnh, số người tiêm phòng vắc-xin gia tăng nhanh chóng, và các chính sách hỗ trợ, sẽ giúp nền kinh tế hồi phục trở lại trong quý bốn, khi chính phủ dần xóa bỏ các chỉ định giãn cách xã hội.

TTCK THẾ GIỚI

Lợi suất tín phiếu chính phủ tăng cao, TTCK Mỹ điều chỉnh sau bảy tháng tăng liên tiếp

Thị trường chứng khoán phương tây điều chỉnh giảm trong tuần (S&P 500 -2.21%, DAX -2.42%, CAC -1.82%). Vận động tiêu cực song hành với sự gia tăng mạnh của lợi suất tín phiếu chính phủ mười năm của Mỹ, có lúc vượt 1.55%, bối cảnh nỗi lo về lạm phát tiếp tục hiện hữu. Điều trần trước quốc hội Mỹ, chủ tịch FED Jerome Powell nhận định lạm phát hiện đang duy trì tại mức cao và có thể tiếp tục duy trì tại mức này thêm một thời gian nữa, bối cảnh tiêu dùng tiếp tục hồi phục, song hành cùng gián đoạn chuỗi cung ứng tại một vài ngành nghề. Chỉ báo vĩ mô được ban hành tại ngày giao dịch cuối tuần cũng phản ánh phần nào quan điểm này. Chỉ số giá tiêu dùng cá nhân (PCE) tăng 4.3% YoY trong tháng 8, sau khi tăng 4.2% YoY trong tháng 7. PCE cơ bản tăng 3.6% YoY trong tháng 8, tương đương tháng 7. Bình quân hai năm 2019-2021, PCE cơ bản tăng 2.59% trong tháng 8, tăng nhẹ so với mức 2.48% trong tháng 7. Lạm phát tại Châu Âu cũng có mức tăng 3.4% YoY trong tháng 9. Cùng với đó, nỗi lo từ việc Hạ viện Mỹ liên tiếp không thể thông qua dự luật cung cấp vốn tạm thời cho hoạt động của chính phủ nước này trong những ngày đầu tuần cũng tác động tiêu cực tâm lý đầu tư. Dự luật được thông qua trong ngày cuối quý, cùng động thái họp bàn cùng quốc hội của Tổng thống Joe Biden khả năng tiếp lửa cho việc ban hành gói đầu tư hạ tầng giai đoạn tiếp theo. Đây có thể là yếu tố tích cực tại dài hạn, bên cạnh điều kiện tích cực của vĩ mô. PMI sản xuất của Hoa Kỳ đạt 61.1 điểm trong tháng 9. Thu nhập cá nhân tăng 0.2% YoY trong tháng 8. Tiêu dùng cá nhân tăng 7.0% YoY trong tháng 8. TTCK Trung Quốc tích lũy tại thời điểm trước kỳ nghỉ lễ (CSI 300 +0.35%). Diễn biến giằng co trong tuần phần lớn bởi diễn biến của cuộc khủng hoảng năng lượng, trong nước này. Chỉ báo vĩ mô ban hành trong tuần cũng cho thấy tín hiệu trái chiều. PMI phi sản xuất đạt 53.2 điểm, trái lại, PMI sản xuất đạt 49.6 điểm trong tháng 9.

Chú thích: * tỷ VND

^ hợp đồng



PTKT VN-INDEX: Kiểm tra vùng hỗ trợ

Đồ thị tuần: Các chỉ báo kỹ thuật đang hướng về tín hiệu điều chỉnh. Chỉ báo ADX tiếp tục giảm về ngưỡng 18.2 và chỉ báo RSI giảm trở về ngưỡng 56.6. Đường MACD vẫn đang duy trì khoảng cách với đường tín hiệu theo xu hướng giảm. Hiện tượng thanh khoản thị trường tăng mạnh vào những phiên bán trong khi giảm vào những phiên tăng điểm cho thấy xu hướng giao dịch khá thận trọng và chốt lãi ngắn hạn. Xu hướng phân hóa dòng tiền theo KQKD quý III đang tạo tác động tiêu cực lên xu hướng vận động của thị trường.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Chỉ báo động lượng RSI giảm xuống ngưỡng 47.8 vào phiên cuối tuần.
- MACD cắt xuống đường tín hiệu.
- ADX tăng trở lại ngưỡng 12 vào phiên cuối tuần.

Nhận định: Sau chuỗi tuần giao dịch với các chỉ báo kỹ thuật ở trạng thái phân hóa, các chỉ báo này đang hướng đến xu hướng điều chỉnh ngắn hạn. Tuy nhiên, việc thị trường nhanh chóng tăng lên rồi trở về vùng hỗ trợ 1320-1330 điểm cũng cho thấy đây là ngưỡng hỗ trợ khá vững của VN-Index. Việc thanh khoản thị trường đang nằm ở mức ổn định sẽ giúp thị trường củng cố tại vùng điểm này. Tuần tới nhiều khả năng thị trường sẽ kiểm tra lại vùng điểm hỗ trợ này. Trong trường hợp tích cực, thị trường sẽ duy trì xu hướng giao dịch trong vùng 1330-1350 điểm. Nếu không, thị trường có thể điều chỉnh về ngưỡng 1300 điểm trong tuần sau.

Đồ thị



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *GDP quý III giảm tiêu cực -6.17% YoY*

VIỆT NAM:

- Đại diện NHNN cho biết các ngân hàng đang lên kế hoạch để cho vay ra thị trường với gói cấp bù lãi suất 3,000 tỷ đồng, tương đương quy mô cho vay hơn 100,000 tỷ đồng. Lãi suất dự kiến trong khoảng từ 3 - 4%/năm.
- Theo Tổng cục Thống kê, tính tới thời điểm 20/9/2021, tổng phương tiện thanh toán ước tăng 4.95% so với cuối năm 2020 (cùng thời điểm năm 2020 tăng 7.58%). Tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế ước tăng 7.17% (cùng thời điểm năm 2020 tăng 4.99%). Tổng mức huy động vốn cho nền kinh tế của thị trường chứng khoán 9 tháng năm nay ước tính đạt 292.1 nghìn tỷ đồng, tăng 12% so với cùng kỳ năm trước. Tính tới thời điểm 15/9/2021, tổng thu ngân sách nhà nước ước tính đạt 1,034.2 nghìn tỷ đồng, bằng 77% dự toán năm. Tổng chi ngân sách nhà nước ước tính đạt 975.6 nghìn tỷ đồng, bằng 57.8% dự toán năm. Tới hết tháng 9, Bộ GTVT ước tính giải ngân được hơn 26.7 nghìn tỷ đồng, trong tổng số gần 43.4 nghìn tỷ đồng đầu tư công được giao cho năm nay (đạt gần 62% kế hoạch cả năm). GDP giảm -6.17% YoY trong quý III, sau khi tăng 6.57% YoY trong quý II. Chín tháng đầu 2021, GDP tăng 1.42% YoY. Chỉ số giá tiêu dùng tăng 2.06% YoY trong tháng 9, sau khi tăng 2.82% YoY trong tháng 8. Lạm phát cơ bản tăng 0.74% YoY trong tháng 9, sau khi tăng 0.98% YoY trong tháng 8. Sản lượng công nghiệp giảm -5.5% YoY trong tháng 9, sau khi giảm -7.8% YoY trong tháng 8. Chín tháng đầu 2021, sản lượng công nghiệp tăng 4.1% YoY. Bán lẻ hàng hóa giảm -28.4% YoY trong tháng 9, sau khi giảm -33.7% YoY trong tháng 8. Chín tháng đầu 2021, bán lẻ hàng hóa giảm 7.1% YoY.
- Theo đại diện NHNN, tỷ lệ nợ xấu nội bảng và nợ xấu tiềm ẩn cuối năm nay dự kiến sẽ ở mức 7.1% - 7.7%, xấp xỉ 8%. Hiện tại có 3.5-4 triệu tỷ đồng dư nợ đang gặp khó khăn bởi dịch bệnh trong tổng số 9.8 triệu tỷ đồng dư nợ của toàn nền kinh tế.
- Theo Bộ Tài chính, tình hình thực hiện giải ngân 8 tháng đầu năm đạt 183,320 tỷ đồng, đạt 39.74% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (461.300 tỷ đồng). Dự kiến giải ngân đến 30/9/2021 là 218,550 tỷ đồng, đạt 47.38% kế hoạch. 4/50 bộ và 11/63 địa phương có tỉ lệ giải ngân trên 60%. 36/50 bộ và 20/63 địa phương có tỉ lệ giải ngân dưới 40%.
- Theo Chỉ thị 18 của UBND TP. HCM, nhiều hoạt động sản xuất, thương mại, kinh doanh, dịch vụ được cho phép hoạt động từ ngày 1/10.
- PMI sản xuất đạt 40.2 điểm trong tháng 9, tương đương tháng 8.

THẾ GIỚI:

- Điều trần trước quốc hội Mỹ, chủ tịch FED Jerome Powell nhận định lạm phát hiện đang duy trì tại mức cao và có thể tiếp tục duy trì tại mức này thêm một thời gian nữa, bối cảnh tiêu dùng tiếp tục hồi phục, song hành cùng gián đoạn chuỗi cung ứng tại một vài ngành nghề. GDP tích cực nửa đầu năm và khả năng giữ vững tốc độ tăng nửa cuối năm. Tại Hoa Kỳ, chỉ số giá tiêu dùng cá nhân (PCE) tăng 4.3% YoY trong tháng 8, sau khi tăng 4.2% YoY trong tháng 7. PCE cơ bản tăng 3.6% YoY trong tháng 8, tương đương tháng 7. Thu nhập cá nhân tăng 0.2% YoY trong tháng 8, sau khi giảm -3.2% YoY trong tháng 7. Tiêu dùng cá nhân tăng 7.0% YoY trong tháng 8, sau khi tăng 7.3% YoY trong tháng 7. Lãnh đạo các ngân hàng trung ương chủ chốt đánh giá việc gián đoạn chuỗi cung ứng, dẫn tới hụt cung khả năng tiếp tục duy trì lạm phát tại mức cao, có thể kéo dài sang 2022.
- Tám tháng đầu 2021, lợi nhuận công nghiệp Trung Quốc tăng 49.5% YoY lên 5,600 tỷ CNY, sau khi tăng 57.3% YoY trong bảy tháng đầu 2021. Trong tháng tám, lợi nhuận công nghiệp tăng 10.1% YoY lên 680.3 tỷ CNY, sau khi tăng 16.4% YoY trong tháng bảy. Theo Tổng cục Thống kê Trung Quốc, PMI sản xuất đạt 49.6 điểm trong tháng 9, sau khi đạt 50.1 điểm trong tháng 8. PMI phi sản xuất đạt 53.2 điểm trong tháng 9, sau khi đạt 47.5 điểm trong tháng 8. Theo IHS, PMI sản xuất đạt 50.0 điểm trong tháng 9, sau khi đạt 49.2 điểm trong tháng 8.
- Tỷ lệ thất nghiệp tại Châu Âu đạt 7.5% trong tháng 8, sau khi đạt 7.6% trong tháng 7. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 3.4% YoY trong tháng 9, sau khi tăng 3.0% YoY trong tháng 8. Lạm phát cơ bản tăng 1.9% YoY trong tháng 9, sau khi tăng 1.6% YoY trong tháng 8.
- Hạ viện Quốc hội Hoa Kỳ thông qua dự luật cung cấp vốn tạm thời cho hoạt động của Chính phủ nước này tới 3/12. Gói an sinh xã hội 3,500 tỷ USD có thể được cắt giảm về 2,000 tỷ USD như một điều kiện cần thiết để thông qua gói đầu tư hạ tầng, theo một số nhà lập pháp tham gia cuộc họp với tổng thống Joe Biden.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Lưu ý diễn biến của tình trạng dịch bệnh COVID-19.
- VNIndex trong tuần tiếp theo dự kiến kiểm tra lại vùng hỗ trợ 1320-1330 điểm
- Ngày 4/10, OPEC+ họp bàn chính sách nguồn cung dầu bối cảnh thế giới đối mặt khủng hoảng cung năng lượng, Bộ trưởng Tài chính các nước Châu Âu nhóm họp. Ngày 5/10, Bộ trưởng Thương mại các nước G-20 nhóm họp, Nhật Bản công bố chỉ số giá tiêu dùng, Châu Âu công bố chỉ số giá sản xuất, Mỹ, Châu Âu công bố PMI phi sản xuất. Ngày 6/10, Châu Âu công bố bán lẻ hàng hóa. Ngày 7/10, Chủ tịch Ngân hàng Trung ương Trung Quốc phát biểu tại hội thảo điều hành công nghệ của BIS, Trung Quốc công bố dự trữ ngoại hối, Đức công bố sản lượng công nghiệp. Ngày 8/10, TTCK Trung Quốc mở cửa trở lại sau kỳ nghỉ lễ từ ngày 1-7/10, Đức công bố xuất nhập khẩu, Trung Quốc công bố PMI phi sản xuất.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Thống kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
26/9/21	PPC	23.55	26.3	22.3	22.95	6	-2.55%	Có thể giữ nguyên vị thế
19/9/21	VCS	121	131.5	117.3	126.5	13	4.55%	Có thể tiếp tục mua
9/12/21	EVG	11	13.5	10	12.95	20	17.73%	Cân nhắc không mua thêm
29/8/21	NT2	19.48	22.39	17.91	20.6	34	5.75%	Có thể giữ nguyên vị thế
29/8/21	VGX	19.7	25.4	17.6	19.6	34	-0.51%	Cân nhắc đóng vị thế (*)
15/8/21	TIP	40.7	50.5	36	39.8	48	-2.21%	Cân nhắc đóng vị thế (*)
8/8/21	GTN	17.7	22.5	16.5	18.35	55	3.67%	Có thể giữ nguyên vị thế
8/1/21	CTD	62.07	73.89	59.11	67.3	62	8.43%	Có thể giữ nguyên vị thế
18/7/21	SJS	61.5	73	55.5	61.5	76	0.00%	Cân nhắc đóng vị thế (*)
Chú thích:		(*) Trạng thái kỹ thuật không tốt			(**) Tiềm cận giá mục tiêu			

Thống kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
26/9/21	HPX	32.5	36	30.2	SL	5	-7.08%
19/9/21	NDN	21.4	24	20.9	SL	5	-2.34%
9/12/21	VSC	68.2	79.5	61.3	SL	16	-10.12%
9/5/21	VOS	15.8	20	14	TP	5	26.58%
9/5/21	DVP	59.2	68.5	55.8	SL	8	-5.74%
15/8/21	DQC	21.15	24.5	19	TP	29	15.84%
8/8/21	MSR	20.4	24	18.5	TP	39	17.65%
8/1/21	DRI	10.2	12	9	TP	16	17.65%
25/7/21	DPM	22.05	24.5	20.5	TP	5	11.11%
25/7/21	GMD	42.5	47	38.5	TP	5	10.59%
18/7/21	QNS	41.8	46	40.5	TP	25	10.05%
7/11/21	GIL	59.7	66	51	TP	15	10.55%
7/11/21	PNJ	105.5	121	100	SL	3	-5.21%
7/4/21	CNG	25.05	28.5	23.5	SL	16	-6.19%
7/4/21	MSN	113.9	133	103	TP	26	16.77%

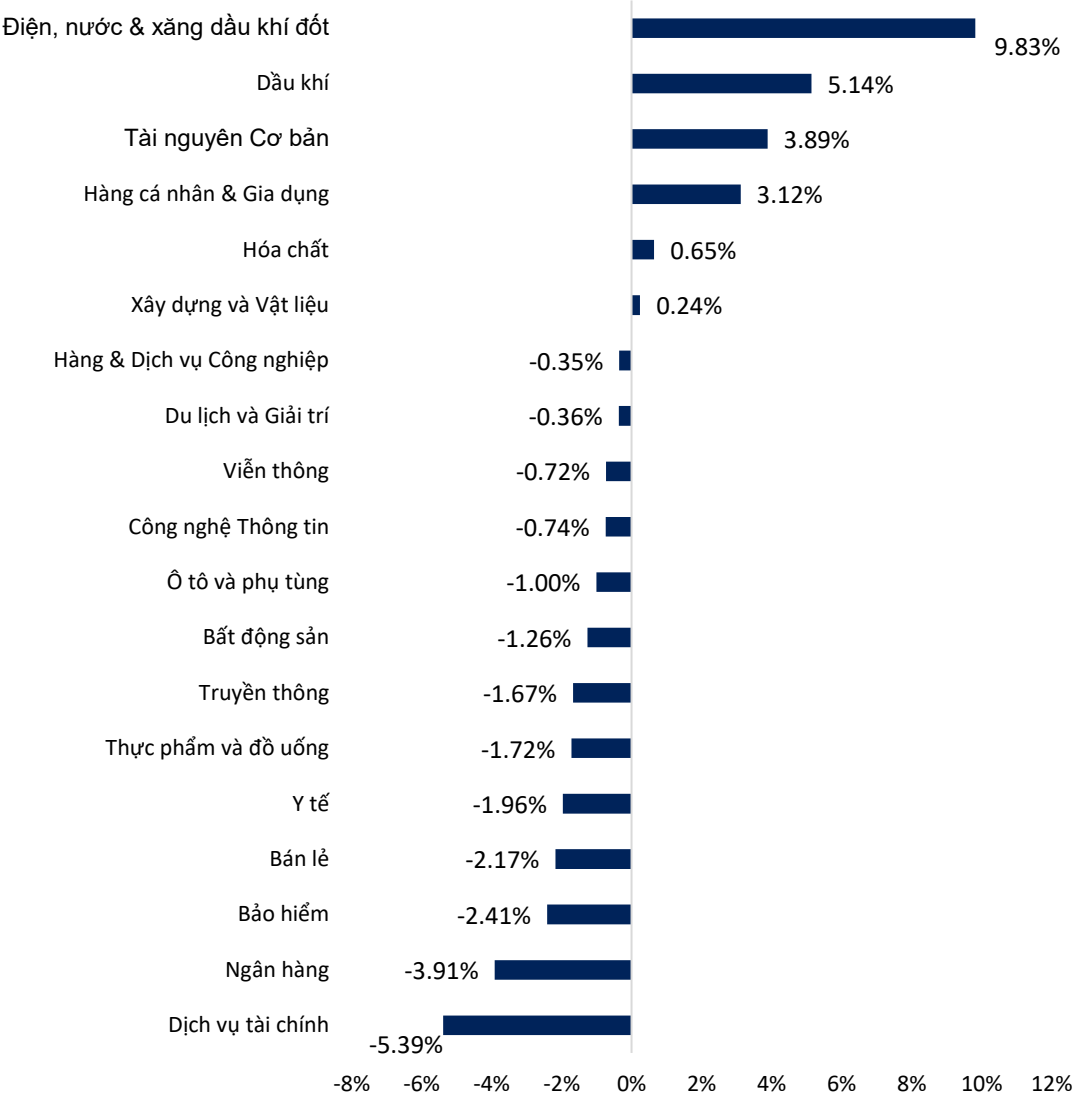
Chú thích: **Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất**
TP - Đã chốt lời **SL - Đã cắt lỗ**

Thống kê	Số khuyến nghị lái	Số khuyến nghị lỗi	Hiệu suất KN lái	Hiệu suất KN lỗi	Hiệu suất bình quân	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	6	3	6.69%	-1.76%	3.87%	39
Đã chốt	126	93	15.28%	-8.36%	5.24%	29

VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	4.47%	9.83%	11.76%	REE	1.07%	POW	6.93%
Dầu khí	1.09%	5.14%	5.98%	PLX	3.80%	GAS	13.74%
Tài nguyên Cơ bản	0.84%	3.89%	8.87%	HPG	5.12%	HSG	2.97%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.62%	3.12%	7.17%	TCM	4.17%	TNG	-2.12%
Hóa chất	1.63%	0.65%	-2.85%	DRC	-2.15%	DGC	7.36%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	75.88	1.13%	2.57%	11.16%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	79.28	1.24%	2.65%	11.61%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	225.00	2.55%	5.25%	8.89%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,760.98	0.23%	0.60%	-2.92%		PNJ
Bạc	USD/oz.	22.54	1.66%	0.53%	-6.64%		PNJ
Đậu tương	USd/bu.	1,246.50	-0.76%	-3.00%	-3.56%	DBC, QNS	HKB
Lúa mì	USd/bu.	755.25	4.10%	4.35%	4.57%		AFX
Sữa	USD/cwt	18.20	-0.33%	7.31%	5.57%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg	207.10	-0.72%	3.03%	0.44%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	20.06	-1.38%	0.65%	-2.38%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	204.05	5.18%	4.99%	4.16%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT	9,128.00	2.14%	-2.19%	-2.22%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Thép	CNY/MT	5,649.00	0.14%	2.50%	9.73%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT	2,857.00	-0.05%	-2.01%	6.21%	CAV, SAM, TGP, VTH	
Quặng sắt	CNY/MT	727.00	6.21%	7.07%	-12.36%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	161.45	2.67%	9.90%	29.26%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW
Thép HRC	CNY/MT	885.21	0.69%	2.95%	5.49%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
GAS	+13.74%	6.436
HPG	+5.12%	3.13
VIC	+0.80%	0.72
PLX	+3.80%	0.66
DCM	+16.53%	0.57
VJC	+3.04%	0.55
POW	+6.93%	0.50
DGC	+7.36%	0.50
PDR	+4.61%	0.48
PNJ	+7.61%	0.428
Tổng		13.984

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
VCB	-3.62%	-3.591
CTG	-6.15%	-2.521
VHM	-3.27%	-2.343
VPB	-4.63%	-2.049
VIB	-10.79%	-1.734
TCB	-3.16%	-1.509
MBB	-4.36%	-1.271
STB	-7.66%	-1.04
SAB	-3.63%	-1.001
BID	-2.27%	-0.973
Tổng		-18.032

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
VNM	394.22	54.68
HSG	81.96	11.60
VHC	75.70	23.53
DCM	75.61	2.66
HCM	57.81	47.62
VHM	42.78	22.94
STB	35.85	15.72
DXG	35.71	28.86
VJC	31.46	17.58
PTB	22.19	20.66
Tổng	853.29	

Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
HPG	-370.33	25.99
VIC	-160.21	13.85
VCB	-133.34	23.58
HDB	-125.81	17.97
E1VFN3	-106.25	
MSN	-99.54	32.38
VND	-90.62	20.25
CTG	-89.93	24.63
NVL	-89.43	8.96
GAS	-75.24	2.51
Tổng	-1340.70	

Vận động cổ phiếu VN30		
Mã	RS-Ratio	RS-Mom'
SSI	125.13	99.58
MSN	116.78	103.31
GVR	112.97	103.60
KDH	110.96	101.13
FPT	110.79	99.31
MWG	110.52	103.01
TPB	107.37	101.27
VHM	99.96	99.35
VRE	88.92	102.96
POW	93.04	105.71
SAB	91.99	102.49
VNM	94.15	105.00
BVH	94.35	104.43
VJC	97.68	106.33
PLX	94.19	101.49
GAS	100.77	101.54
PDR	106.45	92.07
NVL	106.72	93.54
MBB	104.28	94.92
VPB	101.66	94.81
HPG	105.11	97.84
HDB	101.81	96.10
TCB	101.12	96.11
VIC	88.65	99.02
CTG	91.69	93.90
BID	91.48	98.74
PNJ	95.85	98.60
VCB	95.49	99.01

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	4,573.29	9,564.85	31,330.38
Giá trị bán	5,116.70	10,577.20	40,254.95
Mua / bán ròng	-543.41	-1,012.34	-8,924.57

Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	242.54	1,279.90	6,044.29
Giá trị bán	390.72	1,221.03	4,714.00
Mua / bán ròng	-148.19	58.87	1,330.29

Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
E1VFN30	101.15	GEX	-122.36
KOS	74.99	VHM	-49.63
KDH	55.63	POW	-30.97
MWG	52.80	TCB	-28.07
MSN	50.54	STB	-27.21
HT1	20.92	FUEVFN30	-23.07
DPG	16.70	HPG	-13.57
CII	15.01	BVH	-12.18
FPT	13.91	VIC	-12.09
NLG	12.09	PLX	-9.70



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

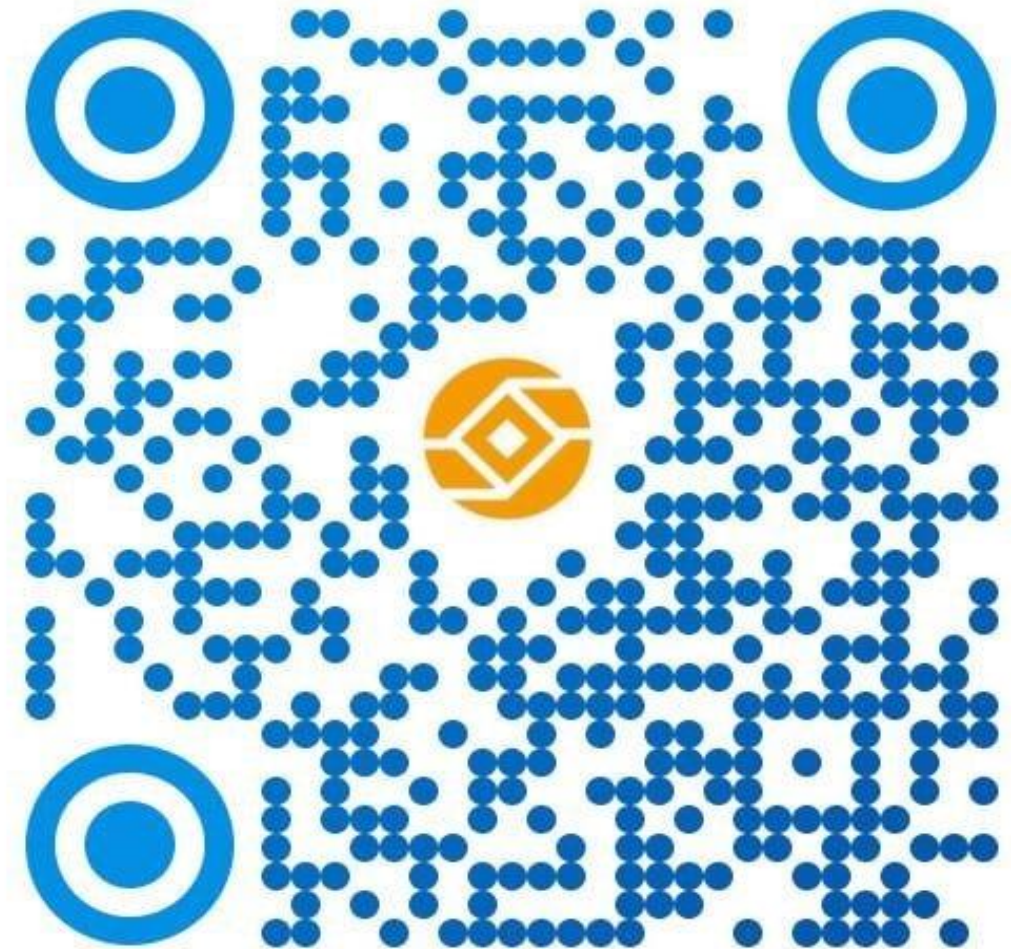
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký